

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục và trách nhiệm phối hợp trong việc  
mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 528/TTr - STC ngày 28 tháng 02 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:**

1. Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
2. Máy vi tính để bàn (bao gồm cả thiết bị lưu điện);
3. Máy vi tính xách tay;
4. Máy in; Máy scan; Máy photocopy; Máy fax;
5. Máy chiếu; các thiết bị trình chiếu; màn hình chiếu;
6. Máy điều hòa nhiệt độ;
7. Bộ bàn ghế học sinh, sinh viên; bàn ghế giáo viên;
8. Bộ bàn ghế ngồi làm việc;
9. Bộ bàn ghế họp, hội trường, tiếp khách;
10. Tủ đựng tài liệu;
11. Kệ, giá đựng hồ sơ;

12. Hóa chất, vật tư y tế tiêu hao (*ngành y tế*);

13. Trang thiết bị y tế.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung**

Nguồn ngân sách nhà nước đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán từ đầu năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **Điều 3. Đơn vị thực hiện và cách thức thực hiện mua sắm tập trung**

### 1. Đơn vị thực hiện mua sắm tập trung

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện việc mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Việc mua sắm tập trung thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi cơ quan quản lý cấp trên (*sau đây gọi là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung*) để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Nội dung chủ yếu của văn bản đăng ký mua sắm tập trung gồm:

- a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sau khi hoàn thành việc mua sắm;
- b) Chung loại, số lượng tài sản mua sắm tập trung;
- c) Dự kiến thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản sau khi hoàn thành mua sắm và các đề xuất khác (*nếu có*).

### 2. Đơn vị được giao mua sắm tập trung

a) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung theo đề xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu.

c) Có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về thông số kỹ thuật của tài sản đối với các tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Quyết định này.

d) Có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo về quy cách của tài sản đối với các tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này.

đ) Có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Y tế về quy cách, thông số kỹ thuật của tài sản đối với các tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại khoản 13 Điều 1 Quyết định này.

## **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các gói thầu mua sắm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này mà có giá trị dự toán mua sắm dưới 100 triệu đồng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành (*không thực hiện mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định này*).

3. Trường hợp tài sản mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định là tài sản phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua từ nhà thầu khác thì đơn vị được giao thực hiện việc mua sắm tập trung tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và thay thế Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành danh mục và trách nhiệm phối hợp trong việc mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Website Chính phủ; ✓
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp ( để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ( để báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp ( tự kiểm tra);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đồng khởi;
- CTTĐT, Ban tiếp công dân (niêm yết);
- Phòng N/c: TH,TCĐT;
- Lưu: VT, Ph.



**Cao Văn Trọng**